

Trích:

“NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ TÂM GUƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH”

Do Ban Tuyên giáo Trung ương – Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo biên soạn, NXB Chính trị Quốc gia in ấn và phát hành năm 2020

1. Chiếc đồng hồ - Bài học về sự đoàn kết

61. CHIẾC ĐỒNG HỒ

Giữa mùa thu năm 1954, Bác đến thăm Hội nghị rút kinh nghiệm cải cách ruộng đất ở Hà Bắc. Tại hội nghị, được biết có lệnh của Trung ương rút bớt một số cán bộ đi học lớp tiếp quản thủ đô. Ai nấy cũng đều háo hức muốn đi, nhất là những người quê ở Hà Nội. Bao năm xa nhà, nhớ thủ đô, nay được dịp về công tác, ai ai cũng có nguyện vọng được đề nghị cấp trên chiếu cố. Tư tưởng cán bộ dự hội nghị có nhiều phân tán. Ban lãnh đạo ít nhiều thấy khó xử. Lúc đó, Bác lên diễn đàn, giữa mùa thu nhưng trời vẫn còn nóng, mồ hôi ướt đầm hai bên vai áo nâu của Bác, Bác hiền từ nhìn khắp hội trường và nói chuyện về tình hình thời sự. Khi nói đến nhiệm vụ của toàn Đảng trong lúc này, Bác bỗng rút trong túi áo giơ ra một chiếc đồng hồ quả quýt và hỏi các đồng chí cán bộ trong hội trường từng câu hỏi về chức năng của từng bộ phận trong chiếc đồng hồ. Ai cũng đồng thanh trả lời đúng hết các câu hỏi của Bác. Đến câu hỏi:

-Trong cái đồng hồ, bộ phận nào là quan trọng? Khi mọi người còn đang suy nghĩ thì Bác lại hỏi:

- Trong cái đồng hồ, bỏ một bộ phận đi có được không?

- Thưa không được ạ.

Nghe mọi người trả lời, Bác bèn giơ cao chiếc đồng hồ lên và kết luận:

- Các chú ạ, các bộ phận của một chiếc đồng hồ cũng ví như các cơ quan của một Nhà nước, như các nhiệm vụ của cách mạng. Đã là nhiệm vụ của cách mạng thì đều là quan trọng, đều cần phải làm. Các chú thử nghĩ xem: trong một chiếc đồng hồ mà anh kim đòi làm anh chữ số, anh máy lại đòi ra ngoài làm cái mặt đồng hồ... cứ tranh nhau chỗ đứng như thế thì còn là cái đồng hồ được không?

Chỉ trong ít phút ngắn ngủi, câu chuyện về chiếc đồng hồ của Bác đã khiến cho ai nấy đều thấm thía, tự đánh tan được những suy nghĩ riêng tư của mình.

Cũng chiếc đồng hồ ấy, một dịp vào cuối năm 1954 Bác đến thăm một đơn vị pháo binh đóng ở Bạch Mai đang luyện tập để chuẩn bị cho cuộc duyệt binh đón mừng chiến thắng Điện Biên Phủ. Sau khi đi thăm nơi ăn, chôn ở của bộ đội, Bác đã dành một thời gian dài để nói chuyện với anh em. Bác lấy ở túi ra một chiếc đồng hồ quả quýt, âu yếm nhìn mọi người rồi chỉ vào từng chiếc kim, từng chữ số

và hỏi anh em về tác dụng của từng bộ phận. Mọi người đều trả lời đúng cả. Song chưa ai hiểu tại sao Bác lại nói như vậy?

Bác vui vẻ nói tiếp: “Đã bao nhiêu năm nay, chiếc kim đồng hồ vẫn chạy đều chỉ cho ta biết giờ giấc, chữ số trên mặt vẫn đứng yên một chỗ, bộ máy vẫn hoạt động đều đặn bên trong. Tất cả đều nhịp nhàng làm việc theo sự phân công ấy”, nếu hoán đổi vị trí từng bộ phận cho nhau thì có còn là chiếc đồng hồ nữa không!

Sau câu chuyện của Bác, anh chị em đều hiểu ý Bác dạy: Việc gì cách mạng phân công phải quyết tâm hoàn thành. Và Bác đã mượn hình ảnh chiếc đồng hồ quả quýt làm ví dụ để giáo dục, động viên những kỹ sư trẻ trường Đại học Nông Lâm Hà Nội vào dịp đến thăm trường ngày 24/5/1959, khi Bác đang khuyến sinh viên phải yên tâm cố gắng học tập, Bác cũng lấy trong túi ra một chiếc đồng hồ quả quýt và hỏi mọi người từng bộ phận của đồng hồ, từ cái kim giờ, kim phút, kim giây đến các bộ phận máy và bánh xe bên trong đồng hồ.

Sau đó, Bác kết luận rằng mỗi một bộ phận có chức năng làm việc riêng, có thể người ngoài không thấy được nhưng đều có nhiệm vụ làm cho đồng hồ chạy và chỉ đúng giờ. Ngoài xã hội cũng vậy sau khi học xong ra phục vụ các ngành nghề đều ngang nhau, không ai cao sang hơn ai, cho nên các cháu phải cố gắng yên tâm học tập, học tập cho thật giỏi để trở thành kỹ sư nông nghiệp giỏi phục vụ nền nông nghiệp nước nhà. Đến ngày nay, câu chuyện về chiếc đồng hồ đã được Giáo sư – tiến sỹ Vũ Hoan, Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Hà Nội, người sinh viên trường Đại học Nông Lâm Hà Nội khi xưa, được vinh dự gặp Bác vào lần đó, kể lại và truyền động lực cho những kỹ sư của thế hệ ngày nay.

Chiếc đồng hồ quả quýt còn là một hiện vật vô giá thể hiện tình cảm Quốc tế đối với Bác, đó là chiếc đồng hồ do Tổ chức Quốc tế “Cứu Tế đỏ” tặng, Bác luôn giữ nó trong mình, trong những năm tháng bị cầm tù gian khổ cho đến ngày Việt Nam giành được độc lập.

Trích trong *Kể chuyện Bác Hồ*, *Sđd*, t.4, tr.47.

2. *Bác giữ vững nguyên tắc Tập thể là chủ, cá nhân phụ trách trong công việc*

53. CÁC CHÚ NÓI CÓ LÝ NHƯNG CHƯA HỢP LÝ

Các đồng chí Bộ Chính trị đều tham gia ý kiến rồi gửi lại cho Bác. Bác xem và bảo đồng chí Vũ Kỳ lấy bản của đồng chí Trường Chinh làm bản gốc, vì bản này có nhiều ý kiến thiết thực, sau đó bổ sung các ý từ những bản của các đồng chí khác. Sửa xong, Bác cho đi đánh máy lại và ngày 30-1 mời đồng chí phụ trách tuyên huấn sang cùng Bác rà soát lại lần cuối. Đồng chí tuyên huấn đọc xong, cười gượng, nói:

- Thưa Bác, so với bản bên Tuyên huấn gửi sang, Bác sửa lại hầu hết ạ.

Bác cười độ lượng:

- Bác có sửa nhưng các ý chính trong bài Bác có sửa đâu.

Đồng chí phụ trách tuyên huấn thưa:

- Thưa Bác, cán bộ Đảng ta nói chung là tốt. Chỉ có một số ít thoái hóa biến chất. Bác đặt đầu đề như vậy thì mạnh quá, xin Bác đưa về “Nâng cao đạo đức cách mạng” lên trước, về “Quét sạch chủ nghĩa cá nhân” xuống sau ạ!

Bác quay sang hỏi đồng chí Vũ Kỳ:

- Ý kiến chú thế nào?

Đồng chí Vũ Kỳ thưa với Bác là đồng ý với đề nghị của đồng chí tuyên huấn. Nghe xong Bác nói:

- Các chú có lý, nhưng chưa hợp lý. Bác muốn hỏi điều này. Gia đình các chú tiết kiệm mua được một bộ bàn ghế và giường tủ mới. Vậy trước khi bê vào phòng, các chú có khênh đồ cũ ra quét sạch sẽ hay cứ để rác bẩn thiu mà kê bàn ghế, giường tủ mới vào?

Ngừng một lát. Bác tiếp:

- Vì các chú là đa số. Bác đồng ý nhượng bộ, đổi lại đầu đề “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, nhưng trong bài dứt khoát giữ nguyên ý: “Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”.

Trích trong *Kể chuyện Bác Hồ*, *Sđd*, t.4, tr.19.

3. Bác nêu gương thực hành tiết kiệm:

70. VIỆC CHI TIÊU CỦA BÁC HỒ

Các đồng chí ở gần Bác đều cho biết Bác rất tiết kiệm. Có đôi tất rách đã vá đi, vá lại mấy lần Bác cũng không dùng tất mới. Bác nói:

- Cái gì còn dùng được thì nên dùng. Bỏ đi không nên...

Khi tất rách chưa kịp vá, anh em đưa đôi mới để Bác dùng, Bác xoay chỗ rách vào bên trong rồi cười xí xóa:

- Đấy, có trông thấy rách nữa đâu...

Có quả chuối hơi nẫu, anh cán bộ chê không ăn, Bác lấy dao gọt phần nẫu đi, bóc ăn ngon lành, rồi nói:

- Ở chiến khu có được quả chuối này cũng đã quý...

Câu nói và việc làm của Bác làm đồng chí cán bộ suy nghĩ và hối hận mãi.

...

Thực tế lịch sử cho thấy rằng: suốt cuộc đời hoạt động của Bác ở nước ngoài, Bác gặp rất nhiều khó khăn về tài chính do những nguyên nhân khác nhau. Được đồng nào, chủ yếu do lao động thân mà có, Bác dành cho công tác cách mạng. Bác chi tiêu rất dè xẻn, cân nhắc từng xu. Liên hoan mừng thành lập Đảng cũng chỉ có bát com, món xào, tô canh, đĩa cá. Chiêu đãi đồng chí Lý Bội Quân, người Trung Quốc, người đã mua chiếc máy chữ từ Hải Phòng về tặng mình (năm 1939), Bác

cũng chỉ “khao một món canh và hai đĩa thức ăn, thêm hai lạng rượu, tổng cộng chưa hết một đồng bạc”.

Tự thết đãi mình “Khi nghe tin Hồng quân bắt sống 33 vạn quân Hítle ở Xtalingrát năm 1943”, tại nhà tù, trong túi chỉ còn vền vền một đồng bạc, Bác đã “nhờ người lính gác mua giùm cho ít kẹo và dầu chả quẩy”. Sau khi phân khởi hô mấy khẩu hiệu hoan nghênh thắng lợi của Liên Xô, Bác “ngồi ăn rất đàng hoàng vui vẻ”...

Năm 1957, Bác về thăm Nghệ Tĩnh, khi ăn cơm chung với đồng chí Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Diệm, Bác đã để bớt ra ngoài mâm mấy món ăn, rồi nói: “Ăn hết lấy thêm, không ăn hết để người khác ăn, đừng để người ta ăn thừa của mình”.

Có thể dẫn ra nhiều nữa những ví dụ về cách chi tiêu, sử dụng tiền bạc, cơ sở vật chất của Bác: chất chiu, tằn tiện nhưng vẫn rộng rãi, không hoang phí mà cũng không keo kiệt, “ki bo”.

Thế giới, loài người tự hào về Bác . Là người Việt Nam, đồng hương của Bác, chúng ta càng tự hào biết bao! Cách ứng xử của Bác với tiền tài, với cái ăn, cái mặc, với cơ sở vật chất nói chung đâu có phải là cao quá mà chúng ta không học tập được, đâu có phải là một tòa thánh cấm uy nghiêm mà chúng ta không đặt chân lên được thêm bậc, dù là bậc thêm thứ nhất?

Trích trong *Một số lời dạy và mẫu chuyện về tám gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 76 -78.

4. Bác nêu gương thực hành tiết kiệm thời gian:

77. THỜI GIAN QUÝ BÁU LẮM

Sinh thời, Bác Hồ của chúng ta yêu cái gì nhất, ghét cái gì nhất? Kể cũng hơi khó trả lời cho thật chính xác, bởi ở ta không có thói quen "tự bạch" và kín đáo, ý nhị vốn là một đặc điểm của lối ứng xử phương Đông.

Tuy nhiên, theo dõi qua tác phẩm, hoạt động và sinh hoạt đời thường, điều ta có thể thấy rõ cái mà Người ghét nhất, "ghét cay, ghét đắng, ghét vào tận tâm" là các thói quan liêu, tham nhũng, xa hoa, lãng phí tiền bạc và thời gian của nhân dân.

Ở một mức độ khác, thấp hơn, những người có điều kiện tiếp xúc và làm việc với Bác Hồ, đều thấy rõ nhất là Bác rất khó chịu khi thấy cán bộ làm việc không đúng giờ.

Năm 1945, mở đầu bài nói chuyện tại lễ tốt nghiệp khóa V Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người thẳng thắn góp ý: "Trong giấy mời tới đây nói 8

giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm".

Trong kháng chiến chống Pháp, một đồng chí cấp tướng đến làm việc với Bác sai hẹn mất 15 phút, tất nhiên là có lý do: mưa to, suối lũ, ngựa không qua được. Bác bảo:

- Chú làm tướng mà chậm đi mất 15 phút thì bộ đội của chú sẽ hiệp đồng sai đi bao nhiêu? Hôm nay chú đã chủ quan, không chuẩn bị đầy đủ các phương án, nên chú đã không giành được chủ động.

Một lần khác, Bác và đồng bào phải đợi một đồng chí cán bộ đến để bắt đầu cuộc họp. Bác hỏi:

- Chú đến chậm mấy phút?

- Thưa Bác, chậm mất 10 phút ạ!

- Chú tính thế không đúng, 10 phút của chú phải nhân với 500 người đợi ở đây.

Bác quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu, vì vậy thường không bao giờ để bất cứ ai phải đợi mình.

Năm 1953, Bác quyết định đến thăm lớp chính huấn của anh chị em tri thức, lúc đó đang bước vào cuộc đấu tranh tư tưởng gay go. Tin vui đến làm náo nức cả lớp học, mọi người hồi hộp chờ đợi.

Bỗng chuyển trời đột ngột, mây đen ùn ùn kéo tới, rồi một cơn mưa dòn dập, xối xả, tối đất, tối trời, hai ba tiếng đồng hồ không dứt. Ai cũng xuýt xoa, tiếc rẻ: mưa thế này, Bác đến sao được nữa, trời hại quá.

Giữa lúc trời đang trút nước, lòng người đang thất vọng, thì từ ngoài hiên lớp học có tiếng rì rào, rồi bật lên thành tiếng reo át cả tiếng mưa ngàn, suối lũ:

- Bác đến rồi, anh em ơi! Bác đến rồi!

Trong chiếc áo mưa ướt sũng nước, quần xắn đến quá đầu gối, đầu đội nón, Bác hiện ra giữa niềm ngạc nhiên, hân hoan và sung sướng của tất cả mọi người.

Về sau, anh em được biết: giữa lúc Bác chuẩn bị đến thăm lớp thì trời đổ mưa to. Các đồng chí làm việc bên cạnh Bác đề nghị Bác cho báo hoãn đến một buổi khác. Có đồng chí đề nghị tập trung lớp học ở một địa điểm gần nơi ở của Bác... Nhưng Bác không đồng ý: "Đã hẹn thì phải đến, đến cho đúng giờ, đợi trời tạnh thì biết đến khi nào? Thà chỉ một mình Bác và một vài chú nữa chịu ướt còn hơn để cả lớp học phải chờ uổng công!".

Ba năm sau, giữa thủ đô Hà Nội đang vào xuân, câu chuyện có thêm một đoạn mới. Vào dịp tết cổ truyền của dân tộc, hàng trăm đại biểu các tầng lớp nhân dân thủ đô tập trung tại Ủy ban Hành chính thành phố để lên chúc tết Bác Hồ. Sắp đến giờ lên đường, trời bỗng đổ mưa như trút. Giữa lúc mọi người còn đang lúng túng thu xếp phương tiện cho đoàn đi để Bác khỏi phải chờ lâu thì bỗng xịch, một

chiếc xe đậu trước cửa. Bác Hồ từ trên xe bước xuống, cầm ô đi vào, lần lượt bắt tay, chúc tết mỗi người, trong nỗi bất ngờ rung rung cảm động của các đại biểu.

Thì ra, thấy trời mưa to, thông cảm với khó khăn của ban tổ chức và không muốn các đại biểu vì mình mà vất vả, Bác chủ động, tự thân đến tại chỗ chúc tết các đại biểu trước. Thật đúng là mỗi hằng tâm của một lãnh tụ suốt đời quên mình, chỉ nghĩ đến nhân dân, cho đến tận phút lâm chung, vẫn không quên dặn lại: "Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân".

Trích trong *Bác Hồ - con người và phong cách*,
Sđd, t.1.

(Huy Vân kể, Song Thành ghi).

5. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến đời sống cán bộ chiến sĩ

47. TẶNG TIÊU CHUẨN CHO CHIẾN SĨ

Năm 1952, khi vùng tự do đã được mở rộng sau nhiều chiến dịch lớn, các đại đoàn chủ lực đã được thành lập. Chính sách thuế nông nghiệp được ban hành, nhân dân nhiều vùng ra sức đóng góp thuế nông nghiệp để nuôi quân.

Bác đề nghị tăng gấp đôi tiêu chuẩn cho bộ đội (lúc đó chiến sĩ được tiêu chuẩn 1kg gạo/ngày, kể cả ăn và tiêu vật), cán bộ thì được hơn.

Chủ trương đó được phổ biến tới Tổng cục Hậu Cần và Cục Quân lương. Các đồng chí quân lương nhiều lần làm đề án trình Bác, căn cứ vào thực tế thóc có trong kho và tính toán cân đối với Bộ Tài chính, thì tăng gấp đôi cho cán bộ từ trung đội phó trở lên, còn chiến sĩ chỉ thêm hai lạng tức mỗi ngày được tiêu chuẩn 1,2 kg gạo.

Tôi thấy nhiều đêm Bác thao thức về vấn đề này. Có lần đến phiên tôi trực Bác hỏi: “Sức trai như chú mỗi bữa ăn mấy bát cơm thì no”? Lúc ấy ăn uống thức ăn chẳng có gì cả, chủ yếu là ăn cơm. Tôi hiểu tâm trạng Bác hỏi là có ý, nên đã thưa thực:

- Thưa Bác, như sức cháu mỗi bữa ăn 5 bát mới no.
- 5 bát cơm phải một bơ bò đầy gạo là 0,33 kg, ngày ba bữa, riêng ăn đã là 1kg rồi.

Vào một đêm tháng Chạp năm đó, trời rét như cắt thịt. Tôi thu mình trong chiếc áo dạ chiến lợi phẩm đứng dưới nhà sàn của Bác. Ánh đèn trên nhà sàn vẫn sáng. Khoảng 1 giờ sáng có tiếng lẹp xẹp trên sàn nứa, tôi đoán Bác lại suy tư điều gì, xuống hỏi tôi đây.

Đúng như dự đoán, chỉ hơn một phút sau Bác đã đứng cạnh tôi, Bác đưa cho tôi một điều thuốc lá hút cho đỡ rét rồi hỏi:

- Chú ăn cơm chiều lúc mấy giờ?
- Thưa Bác lúc 5 giờ rưỡi ạ!

- Chú đã đói chưa?

Biết là không thể nói đói Bác được, tôi thú thật:

- Thưa Bác đói rồi ạ!

Bác vui hẳn lên như tìm ra một vật quý và nói - giọng nói đầy thương yêu.

- Đúng rồi, chú bảo vệ ở hậu phương mà lúc này đói, thì các chiến sĩ công đồn, phục kích quân địch, vào lúc này chắc sẽ đói gấp đôi. Vậy mỗi chú chỉ có 1,2 kg gạo thì đánh giặc sao nổi.

Bác lên sàn rồi quay lại rất nhanh đưa cho tôi một bắp ngô nếp luộc rất to.

- Phần của chú đây, chú ăn đi cho đỡ đói để làm nhiệm vụ.

Tôi biết không thể từ chối, nên cầm bắp ngô ăn, trong bụng vẫn băn khoăn không biết đêm nay bác đã ăn gì chưa?

Khi nhà sàn tắt đèn, tôi liếc nhìn đồng hồ thì đã 2 giờ sáng. Những gì diễn ra tiếp đó thì tôi không rõ, chỉ biết rằng đầu tháng sau các chiến sĩ bảo vệ chúng tôi cũng được tăng tiêu chuẩn 2kg gạo/ ngày.

Trích trong *Bác Hồ với chiến sĩ*, *Sđd*, t.2
(Ma Văn Trường kể, Hồ Vũ ghi).

6. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: Muốn làm việc lớn phải biết nhìn xa, trông rộng:

49. BÁC KẾT LUẬN

- Thưa Bác, tại sao chúng ta cứ để mãi cái bọn giết người độc ác ấy? Cháu tưởng lũ rác ấy, Bác cứ lệnh cho chúng cháu quét sạch chúng nó xuống cống hết!

Bác cười, chỉ gian phòng làm việc rồi hỏi tôi:

- Bây giờ có con chuột vào phòng gặm nhấm đồ đạc, các chú lấy gạch đá ném, hay khéo tìm cách bắt nó, hoặc đuổi nó đi?

- Dạ, lấy đá ném vỡ mắt đồ quý trong phòng ạ!

Bác kết luận:

- Đối với bọn phản cách mạng hiện nay cũng thế. “Nó lú nhưng chú nó khôn”. Muốn làm được việc lớn phải biết nhìn xa trông rộng.

Hiểu rõ vấn đề, từ đây chúng tôi không thắc mắc nữa.

Trích trong *Kể chuyện Bác Hồ*, *Sđd*, t.4, tr. 14.

7. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến đời sống của từng người dân lao động bình thường nhất trong xã hội:

50. BÁC KHÔNG THĂM NHỮNG NGƯỜI NHƯ MẸ CON THÍM THÌ CÒN THĂM AI?

Thấy người lạ, mấy em quay ra nhìn tôi. Em lớn, cặp mắt như dò hỏi nhưng vẫn lễ phép:

- Cháu chào bác ạ!

- Mẹ cháu đâu? - Tôi vội hỏi.

- Bác ạ, bác hỏi gì cháu? - Chị Chín từ trong bếp đi ra, vai quẩy đôi thùng, có lẽ chị đi gánh nước để sớm mai khỏi bị “đông”.

Chị vừa trả lời vừa nhìn tôi hơi ngạc nhiên, tôi vội bảo:

- Chị ạ, chị ở nhà...

Chị Chín vẻ lo lắng, quay lại nhìn lũ trẻ. Hình như chị lo lũ trẻ nghịch dại nên cán bộ tới chẳng? Tôi vội bảo thêm:

- Chị ở nhà có khách đến thăm Tết đây!

Vừa lúc ấy, Bác đã bước vào. Chị Chín sững sốt nhìn Bác. Chiếc đòn gánh bỗng rơi khỏi chiếc vai chị. Chiếc thùng sắt gieo xuống đất kêu loảng xoảng. Tôi vội xếp lại hộ chị. Mấy cháu nhỏ kêu lên: “Bác, Bác Hồ” rồi chạy lại quanh Bác.

Lúc này chị Chín mới như chợt tỉnh, chị chạy tới ôm choàng lấy Bác và bỗng nhiên khóc nức nở. Đôi vai gầy sau làn áo nâu bạc rung lên từng đợt.

Bác đứng lặng, hai tay Người nhẹ nhẹ vuốt lên mái tóc chị Chín. Chờ cho chị bớt xúc động, Người an ủi:

- Năm mới sắp đến, Bác đến thăm thím, sao thím lại khóc?

Tuy cố nén, nhưng chị Chín vẫn không ngừng thổn thức, chị nói:

- Có bao giờ...có bao giờ Chủ tịch nước lại tới thăm nhà chúng con..., mà bây giờ mẹ con chúng con lại được thấy Bác ở nhà. Con cảm động quá! Mừng quá...thành ra con khóc...

Bác nhìn chị Chín, nhìn các cháu một cách trìu mến rồi bảo:

- Bác không tới thăm những người như mẹ con thím thì còn thăm ai?

Người xoa đầu các cháu và cho các cháu kẹo, rồi hỏi chị Chín:

- Thím hiện nay làm gì?

- Dạ, cháu làm phu khâu vác ở Văn Điển ạ!

- Như vậy là làm công nhân chứ! Sao lại gọi là phu?

- Vâng ạ, cháu trót quen miệng như trước kia.

- Thím vẫn chưa có công việc ổn định à?

- Dạ, cháu đã ngoài ba mươi tuổi, lại kém văn hóa nôm tìm việc có nghề nghiệp cũng khó.

Bác quay lại nhìn đồng chí Phó Bí thư Thành ủy và đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính Hà Nội. Bác lại hỏi:

- Mẹ con thím có bị đói không?

- Thưa Bác, hồi Tây còn ở đây thì đâu có cả bố cháu cũng vẫn đói ạ! Bây giờ bố cháu mất rồi, nhưng đói thì không ngại, rét cũng không lo, song việc chi tiêu thì còn chật chiu lắm ạ!

Nói tới đây chị lại rơm rớm nước mắt.

Bác chỉ vào cháu lớn nhất và hỏi:

- Cháu có đi học không?

- Dạ, cháu đang học lớp bốn ạ! Cháu nó vất vả lắm! Sáng đi học, chiều về phải trông các em và đi bán kem, hoặc bán lạc rang để đỡ đàn cháu... Còn cháu thứ hai thì học lớp ba, cháu thứ ba học lớp hai. Dạ, khó khăn nhưng vợ chồng cháu trước đã dốt nát, nay cũng phải cố cho các cháu đi học.

Bác tỏ ý bằng lòng. Người ân cần dặn dò việc làm ăn và việc học tập cho các cháu. Nhân dân trong ngõ đã tới vây quần trước sân. Bác bước ra và chúc Tết bà con. Mọi người cùng mẹ con chị Chín theo tiễn Bác ra xe. Khi chiếc xe từ từ lăn bánh, mấy mẹ con chị vẫy chào Bác, nhưng nét mặt chị Chín vẫn bàng hoàng như việc Bác vào thăm Tết nhà chị không rõ là thật hay hư.

Trên xe về Phủ Chủ tịch, vầng trán mênh mông của Người còn đượm những nét suy nghĩ.

Tôi khẽ trình bày với Bác:

- Thưa Bác, năm nay Thành ủy Hà Nội đã đề ra mười vạn đồng trợ cấp cho các gia đình túng thiếu.

Bác quay lại nhìn tôi và bảo:

- Bác biết, nhưng muốn cho mọi người vui Tết, trước hết phải lo cho ai cũng có việc làm. Phải chú ý những người có khó khăn đặc biệt.

Trích trong *Kể chuyện Bác Hồ*, Sđd, t.4, tr.11

8. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm giáo dục, rèn luyện thanh niên:

63. BÀI THƠ NỔI TIẾNG CỦA BÁC HỒ CÁN DẶN THANH NIÊN ĐƯỢC RA ĐỜI NHƯ THẾ NÀO?

Đội thanh niên xung phong công tác trung ương đầu tiên thành lập ngày 15-7-1950 theo chỉ thị của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch. Sau khi phục vụ chiến dịch Biên giới, Đội được giao nhiệm vụ bảo vệ tuyến đường quan trọng: Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên. Đội đã được tổ chức thành nhiều Liên phân đội rải quân dọc tuyến đường và nhận nhiệm vụ bám trụ những nơi hiểm yếu. Liên phân đội thanh niên xung phong 321 của chúng tôi được nhận trọng trách bảo vệ cầu Nà Cù (thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn), nằm trên tuyến đường từ thị xã Bắc Kạn đi Cao Bằng. Cầu Nà Cù lúc này không những đã trở thành mục tiêu ném bom bắn phá của máy bay địch, mà còn có nguy cơ bị nước lũ cuốn trôi.

Trung tuần tháng 9-1950, chúng tôi được tin báo có đồng chí Trần Đăng Ninh, Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp (nay là Tổng cục Hậu Cần) sẽ đến thăm đơn vị. Đêm hôm đó chúng tôi tổ chức lửa trại trong rừng Nà Tu để đón khách. Vừa trông thấy ánh đèn pin thấp thoáng từ ngoài cửa rừng đi vào, đoán là khách đã đến, tôi cho anh chị vỗ tay hoan hô: “Hoan hô đồng chí Trần Đăng Ninh”. Khách vào tới nơi, định thần nhìn lại, tất cả chúng tôi đều sững sờ trước niềm hạnh phúc thật

bất ngờ: Bác Hồ đến thăm. Hàng ngũ của chúng tôi trở nên xáo động..., Nhưng do việc giữ bí mật đã ăn sâu vào ý thức từng người nên trong hàng ngũ cũng chỉ truyền đi những tiếng reo khe khẽ: Bác Hồ! Bác Hồ!”. Rõ ràng Bác đang ở trước mắt mà chúng tôi cứ ngỡ như một giấc chiêm bao! Bác vẫn giản dị với bộ quần áo bà ba màu nâu, chiếc khăn quàng cổ che kín cả chòm râu. Đi bên cạnh Bác Hồ là đồng chí Trần Đăng Ninh.

Bác tươi cười nhìn chúng tôi và giơ tay ra hiệu:

- Các cháu ngồi cả xuống.

Chúng tôi đều rậm rập nghe theo lời Bác, im lặng ngồi xuống.

Những câu đầu tiên bác hỏi chúng tôi là những lời hỏi thăm ân cần về tình hình đời sống của đơn vị.

Bác hỏi:

- Các cháu ăn uống có đủ no không?

- Thưa Bác có ạ!

- Các cháu có đủ muối ăn không?

- Thưa Bác đủ ạ!

- Quần áo, chăn màn, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh có đủ không?

- Thưa Bác đủ ạ!

Qua nụ cười hiền hậu trên nét mặt của Bác, chúng tôi thấy Bác biết thừa là chúng tôi nói dối để Bác vui lòng. Bác đã được đồng chí Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp báo cáo đầy đủ về chế độ cấp phát lương thực, thuốc men, quân trang cho thanh niên xung phong còn thiếu thốn. Bác lại hỏi:

- Các cháu có biết Đảng Lao động Việt Nam không?

- Thưa Bác có ạ!

Sau đó Bác lại hỏi tiếp:

- Đảng Lao động Việt Nam với Đảng Cộng sản Đông Dương khác nhau ở điểm nào?

Một số người trong chúng tôi được Bác kiểm tra trực tiếp toát mồ hôi, nên trả lời rất lúng túng.

Sau đó bằng những câu ngắn gọn, Bác đã truyền đạt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ II vừa mới họp về việc đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao động Việt Nam. Tiếp đó Bác nhắc nhở:

- Lần sau cái gì không biết các cháu phải nói không biết, không biết mà nói biết là giấu dốt.

Rồi Bác đột ngột hỏi tiếp:

- Đèo núi có khó không?

Chúng tôi ai cũng dè dặt không dám trả lời ào ào như trước nữa. Thế là người trả lời: khó, người sợ nói khó bị cho là tư tưởng ngại khó nên trả lời không khó.

Trả lời xong mà cứ nôm nớp sợ Bác hỏi thêm. Bác chưa kết luận mà hỏi thêm chúng tôi:

- Có ai dám đào núi không?

Và chỉ định một đội viên gái ngồi ngay trước mặt Bác, đồng chí này mạnh dạn đứng lên thưa:

- Thưa Bác khó ạ! Thanh niên xung phong chúng cháu ngày ngày vẫn đang đào núi để đảm bảo giao thông đấy ạ! (Hồi bấy giờ chúng tôi đào núi bằng cuốc, xẻng, không được cơ giới hóa như bây giờ). Nghe xong, Bác cười:

- Đào núi không khó là không đúng, nhưng khó mà con người vẫn dám làm và làm được. Chỉ cần cái gì?

Chúng tôi bình tĩnh, lấy lại được tinh thần và mạnh dạn hẳn lên, thi nhau giơ tay lên phát biểu, có người trả lời “cần quyết tâm cao”, có người “cần kiên gan bền chí”, cần vượt khó vượt khổ”, có người “cần xung phong dũng cảm”, toàn là những khẩu hiệu hành động của thanh niên xung phong chúng tôi hồi đó.

Bác động viên chúng tôi:

- Các cháu trả lời đều đúng cả: Tóm lại việc gì khó mấy cũng làm được, chỉ cần quyết chí. Tục ngữ ta có câu: “ Có công mài sắt, có ngày nên kim”. Để ghi nhớ buổi nói chuyện của Bác cháu ta hôm nay, Bác tặng các cháu mấy câu thơ:

***Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên.***

Đọc xong mỗi câu thơ, Bác lại bảo chúng tôi đồng thanh nhắc lại. Cuối cùng Bác chỉ định nhắc lại cả bài cho tất cả đơn vị nghe. Thật may mắn, tôi đã nhắc trôi chảy không sai chữ nào.

Giữa rừng đêm khuya, dưới ánh lửa bập bùng, Bác cùng chúng tôi hòa nhịp theo bài ca “ Nhạc tuổi xanh”. Chúng tôi hát hào ứng say mê. Đến khi bài hát được hát lại lần thứ hai, nhìn lại thì không thấy Bác đâu nữa! Bác xuất hiện và ra đi như một ông tiên trong chuyện cổ tích huyền thoại. Đám thanh niên chúng tôi ngẩn ngơ nuôi tiếc hồi lâu.

Bài thơ nổi tiếng của Bác Hồ căn dặn thanh niên được ra đời như thế đó. Rất mộc mạc, giản dị nhưng lại vô cùng sâu sắc. Bài thơ đã là nguồn cổ vũ, động viên lớp lớp thanh niên xung phong chúng tôi lao vào cuộc kháng chiến và kiến quốc. Sau này mỗi khi gặp khó khăn, hình ảnh của Bác Hồ và bốn câu thơ của Bác lại được tái hiện trong lòng chúng tôi, tiếp cho chúng tôi thêm sức mạnh vượt qua.

Trích trong Kể chuyện Bác Hồ, Sđd, t.4, tr.57

9. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm giáo dục, rèn luyện thanh niên:

66. THANH NIÊN PHẢI GƯƠNG MẪU TRONG ĐOÀN KẾT VÀ KỶ LUẬT

Lần nào gặp Bác, câu đầu tiên Bác thường hỏi là: “Thế các cháu có đoàn kết không, có thương yêu nhau không?”, rồi Bác dặn: “Thanh niên phải gương mẫu trong đoàn kết và kỷ luật”.

Cả chi Đoàn đã lấy lời nói đó của Bác làm nội dung tu dưỡng. Mỗi khi có gì va chạm, kém gắn bó với nhau, anh chị em lại rất ân hận là chưa xứng đáng với lời Bác dặn, có anh chị em khóc nức nở vì hối hận chưa thực hiện được theo đúng lời Bác.

Có lần Bác hỏi tôi: ‘Trong chi đoàn cháu, có đoàn viên nào có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” không?’.

Tôi còn đang lúng túng, Bác đã bảo: “Biểu diễn thật hay để phục vụ nhân dân được nhiều là tốt. Nhưng nếu có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” thì ngôi sao có khi tỏ, có khi lặn, lúc ngôi sao lặn thì lại buồn. Trong đoàn cháu có thanh niên nào có tư tưởng muốn làm “ngôi sao” thì cháu phải giúp đỡ”.

Lần cuối cùng tôi được gặp Bác là vào tháng 7...Sau khi đi diễn ở Pháp, Ý, Angiêri, Liên Xô, Trung Quốc...về, cả đoàn lại được quây quần quanh Bác. Tôi là Phó trưởng đoàn, nên cũng được đến gặp Bác và báo cáo với Bác là ở Angiêri cũng như ở Pháp, ở Ý..., cứ mỗi lần tiết mục của ta hay, họ vỗ tay đến vỡ nhà hát và hô: Việt Nam - Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện Biên Phủ.

Bác vui vẻ bảo:

- Thế là người ta hoan nghênh các cháu, các cháu có hính mũi lên không? (Bác đưa tay đẩy mũi lên).

Cả đoàn cười rộ và ai nấy đều hiểu đó là Bác có ý răn bảo.

Xong Bác bảo: “Người ta hoan hô các cháu, hay hoan hô Bác là người ta hoan hô cả dân tộc mình, cả dân tộc Việt Nam anh hùng”.

Trích trong *Kể chuyện Bác Hồ. Sđd*, t.4, tr. 84

(Thúy Quỳnh - Diễn viên múa).